

Số: 90/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 13 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N; sinh năm: 2002; địa chỉ: thôn K, xã V, thị xã Đ, tỉnh Q;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh N, sinh năm: 1999; địa chỉ: thôn K, xã V, thị xã Đ, tỉnh Q;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Mạnh N.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Đặng Thị N có quyền, N vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 17/02/2022 và Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 28/3/2024 kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Mạnh N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, N vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Chị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đặng Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003567 ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ; trả lại chị N số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TX. Đ;
- Chi cục THADS TX. Đ;
- TAND tỉnh Q;
- UBND xã V,
- TX. Đ (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA; VP.

**THẨM PHÁN**

**Phan Tuấn Anh**